

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung;

Bà Hà Thúy Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mã Thị K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Minh H, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2022/QĐ-VDS, ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mã Thị K trình bày:

Ngày 16/5/2003 chị và anh Vi Minh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện và được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau chăm lo làm ăn. Đến tháng 02 năm 2011 do làm ăn thua lỗ nên anh Vi Minh H đã

vào khu vực Tây Nguyên làm ăn nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Từ khi đi anh Vi Minh H không liên lạc gì với chị Mã Thị K và gia đình. Một năm sau kể từ khi đi vào Tây Nguyên, anh Vi Minh H có gọi điện cho chị Mã Thị K để hỏi thăm tình hình con cái. Sau đó anh Vi Minh H thay đổi số điện thoại và từ đó đến nay không liên lạc với chị Mã Thị K. Chị Mã Thị K xác định anh Vi Minh H biệt tích từ năm 2013 và đã tìm mọi cách để liên lạc với anh Vi Minh H nhưng không được. Đến tháng 10 năm 2021 chị Mã Thị K đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích đối với anh Vi Minh H. Nay chị Mã Thị K yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vi Minh H. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vi Phương N, sinh ngày 06/6/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Mã Thị K không yêu cầu anh Vi Minh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đều không có.

Tại phiên tòa chị Mã Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vi Minh H và yêu cầu được nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với bị đơn: Ngày 18/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh Vi Minh H mất tích theo Quyết định số 01/2022/QĐST-VDS. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không có mặt nên không có ý kiến trình bày và không có tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Mã Thị K, xử cho chị Mã Thị K được ly hôn với anh Vi Minh H. Về con chung: Chị Mã Thị K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mã Thị K không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mã Thị K yêu cầu ly hôn với anh Vi Minh H và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung của vợ chồng khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Anh Vi Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và đã có Quyết định tuyên bố mất tích do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị K và anh Vi Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16 tháng 5 năm 2003 nên quan hệ vợ chồng của chị Mã Thị K và anh Vi Minh H là hợp pháp. Lý do chị Mã Thị K yêu cầu ly hôn là do anh Vi Minh H mất tích từ năm 2013 và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2022/QĐST-VDS, ngày 18/3/2022 đến ngày mở phiên tòa anh Vi Minh H vẫn không có mặt. Xét thấy, chị Mã Thị K và anh Vi Minh H không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Mã Thị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Mã Thị K và anh Vi Minh H có 01 (một) con chung là Vi Phương N, sinh ngày 06/6/2006. Hiện nay anh Vi Minh H đã mất tích nên chị Mã Thị K yêu cầu được nuôi con là phù hợp với thực tế cuộc sống và phù hợp với nguyện vọng của con. Chị Mã Thị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mã Thị K trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Mã Thị K. Xử cho chị Mã Thị K được ly hôn với anh Vi Minh H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2003, ngày 16/5/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao cho chị Mã Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Phương N, sinh ngày 06/6/2006 cho đến khi cháu Vi Phương N đủ 18 tuổi. Anh Vi Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Vi Minh H trở về thì có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Mã Thị K phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mã Thị K đã nộp đủ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003669, ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ